

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 24-12-2024
V/v: Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái

Ông Lương Thanh Chín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 26/2024/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con*”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2024/HNGD-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1983;

Bị đơn: Bà Nguyễn Hồ Thạch T, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc;

Người địa diện theo ủy quyền: Ông Ngô Sỹ N – Phó giám đốc chi nhánh thị xã La Gi.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1983 - là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện để ngày 20/02/2024 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Thế A trình bày:

Ngày 15/12/2023, vợ chồng ông A đã nộp đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân thị xã La Gi giải quyết theo quyết định số 235/2023/QĐST-HNGĐ. Theo quyết định ly hôn, phần con chung thì do bà Nguyễn Hồ Thạch T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thảo A, sinh ngày 23/06/2011 và cháu Nguyễn Thảo A1, sinh ngày 04/05/2018. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết ly hôn, bà T là người giành quyền nuôi con, vì không muốn làm các con bị ảnh hưởng tâm lý vì chuyện của ba mẹ nên ông A đồng ý giao con cho bà T nuôi. Mặc dù, sau khi ly hôn (Từ tháng 12/2023 đến nay) ông A đã cấp dưỡng đầy đủ 4.000.000 đồng/1 tháng theo Quyết định 235/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi. (Có hóa đơn chuyển khoản kèm theo). Ngoài tiền cấp dưỡng ra, hàng tháng ông A còn đóng tiền học phí cho cháu N 1.370.000 đồng và đóng tiền học thêm cho cháu N2. Tuy nhiên, sau khi ly hôn ông A về thăm con và chở về thăm nội đều bị cản trở. Mỗi lần ông A gọi điện thoại về nói chuyện với cháu N đều bị ngăn cản, không cho gặp.

Trong thời kỳ hôn nhân ông A và bà T có vay thế chấp tại Ngân hàng Agribank chi nhánh thị xã La Gi khoản nợ 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), số hợp đồng tín dụng 4807LAV-202001309, đã trả được 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), còn nợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tại buổi làm việc tại Tòa án ngày 07/12/2023 bà T đã đồng ý trả khoản nợ 50.000.000 đồng, ông A có trách nhiệm trả 50.000.000 đồng (chỉ thỏa thuận miệng chứ không có trong quyết định). Nhưng từ khi ly hôn cho đến nay, bà T không trả nợ lãi cho Ngân hàng Agribank, khi ông A yêu cầu bà T trả nợ chung thì bà T không có thiện chí. Nay ông A nộp đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải. Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thảo An N2 (Giới tính nữ) sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Thảo An N (Giới tính nữ), sinh ngày 04/5/2018. Ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo An Nhiên, sinh ngày 04/05/2018, ông A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Thảo An N1, sinh ngày 23/06/2011 ông A đồng ý tiếp tục để cho bà T nuôi dưỡng, ông A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/1 tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về khoản nợ chung: Ông A yêu cầu Tòa án giải quyết chia khoản nợ chung giữa ông A và bà T tại Ngân hàng Agribank chi nhánh La Gi, mỗi người phải chịu 50% số nợ còn lại. Ông A trả 50.000.000 đồng, bà T trả 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông A thay đổi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu cấp bà T cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung: Ông A yêu cầu. Bà T trả lại cho ông số tiền 15.000.000 đồng mà trước đó tháng 3/2024 ông đã bỏ 30.000.000 đồng là tiền riêng của ông A để trả nợ cho Ngân hàng đối với khoản tiền đến hạn. Số tiền 70.000.000 đồng còn nợ Ngân hàng ông yêu cầu chia đôi nghĩa vụ trả mỗi người phải trả cho Ngân hàng số tiền 35.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Hồ Thạch T trình bày: Về sự việc ly hôn như ông A trình bày là đúng.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thảo An N1 (Giới tính nữ), sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Thảo An N (Giới tính nữ), sinh ngày 04/5/2018. Bà T trình bày hiện nay bà không có việc làm không đủ điều kiện để nuôi cháu N1 và cháu N nếu ông A đồng ý bà T sẽ giao hai con chung lại cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng

- Về khoản nợ chung: Thông nhất ý kiến của ông A là trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông A còn nợ Ngân hàng Agribank Chi nhánh La Gi 100.000.000 đồng và đồng ý chia khoản nợ này.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2024/HNGD-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 37; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 26; Điểm e khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế A:

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thảo An N1 (Giới tính nữ), sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Thảo An N (Giới tính nữ), sinh ngày 04/5/2018. Thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho ông A được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/9/2024, anh Nguyễn Thế A có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 42/2024/HNGD-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi theo hướng giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Thế A giữ nguyên kháng cáo.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Hồ Thạch T vắng mặt tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Xét về điều kiện nuôi con thì ông Nguyễn Thế A có công việc ổn định nên có điều kiện trực tiếp nuôi con, bà Nguyễn Hồ Thạch T không có công việc ổn định. Ông Nguyễn Thế A cho rằng khi 02 con về chung sống với ông 02 cháu chỉ nghe lời mẹ nên khó khăn trong việc dạy dỗ vì vậy kháng cáo của ông Nguyễn Thế A không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế A. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2024/HNGD-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế A làm trong thời hạn luật định nộp tạm ứng án phí đúng thời gian quy định. Nội dung kháng cáo nằm trong phạm vi bản án sơ thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Bản án HNGĐ sơ thẩm số 42/2024/HNGĐ-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã xác định đúng quan hệ pháp luật. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của chị Nguyễn Hồ Thạch T là bị đơn đã được Tòa án

triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thế A đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giao lại 02 con chung cho bà Nguyễn Hồ Thạch T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì khi 02 cháu về sống chung với ông thì 02 cháu không nghe lời nên khó khăn trong việc dạy dỗ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về con chung: Anh An và chị Thảo đều xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Thảo An N1 - sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Thảo An N - sinh ngày 04/5/2018, hiện đang sống chung với gia đình ông Nguyễn Thế A.

[2.2] Về điều kiện nuôi con chung của bà T và ông An: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Hồ Thạch T trình bày hiện nay bà chưa có công việc ổn định nên đồng ý giao 02 con chung cho ông Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thế A có thu nhập ổn định có đủ khả năng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung. Cháu Nguyễn Thảo An N1 trình bày do cha mẹ không sống chung với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng em ở với ai thì cháu sẽ ở với người đó để cho có chị có em. Do đó, sau khi xét xử sơ thẩm ngày 30/8/2024 bà Nguyễn Hồ Thạch T đồng ý giao 02 con cho ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì 02 cháu An N1 và An N được ông Nguyễn Thế A chuyển trường từ thị xã La Gi về thành phố Phan Thiết đi học và sống chung cùng ông Nguyễn Thế A từ đó đến nay. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà T cũng không có mặt.

[2.3] Ông Nguyễn Thế A kháng cáo đề nghị giao lại 02 cháu An N và An N2 cho bà Thạch T trực tiếp chăm sóc vì khi hai cháu ở với ông thì chỉ nghe lời mẹ nên ông không dạy bảo được nên là không có cơ sở để chấp nhận vì căn cứ Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha mẹ có nghĩa vụ thương yêu, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức ...

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Thế A về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giao 02 con chung cho ông Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nhưng không tuyên về quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp và không trực tiếp nuôi con là thiếu sót. Tuy nhiên, việc vi phạm này không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các đương sự nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp nên cấp sơ thẩm cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của ông Nguyễn Thế A không được chấp nhận nên phải chịu án phí thúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế A. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật Thi hành án dân sự.

3. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thế A về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Giao 02 con tên Nguyễn Thảo An N1, sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Thảo An N, sinh ngày 04/5/2018 cho ông Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Hồ Thạch T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp ông A không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông A hoặc bà Th hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

4. Về án phí:

4.1 Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồ Thạch T phải nộp 2.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Thế A phải nộp 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011455 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi; ông Nguyễn Thế A phải nộp số tiền còn lại là 1.450.000 đồng.

4.2 Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Thế A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011813 ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Ông Nguyễn Thế A đã nộp đủ án phí theo quy định

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, THA thị xã La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Thanh Hòa

